

BÁO CÁO TỔNG HỢP

1. Tổng quan về nhà trường

1.1. Đặc điểm

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh tiền thân là Công nghiệp Hà Bắc, được thành lập năm 1970 theo Quyết định số 53/QĐTC ngày 19/5/1970 của Ủy ban hành chính tỉnh.

Ngày 07/10/1982 Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Bắc ban hành Quyết định số 430/QĐ-UB ngày 07/10/1982 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc về việc chuyển trường Công nghiệp Hà Bắc thành trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh.

Ngày 09/03/2007 Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND về việc chuyển trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 28/7/2010 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 901/QĐ-BLĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh.

Ngày 14/3/2017 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 327/QĐ-BLĐTBXH về việc đổi tên trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Trụ sở Trường hiện tại đóng tại số 499, Khu 1, Phường Đại Phúc, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Chức năng, nhiệm vụ chính củanà trường

1.2.1. Chức năng

Nhiệm vụ chính của Trường là đào tạo nguồn nhân lực theo 3 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp với mục tiêu chung là đào tạo lao động kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, hoặc học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhiệm vụ của Nhà trường trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật gồm: Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ các cấp trình độ Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp; tổ chức nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật trong các lĩnh vực Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Tự động hóa, Cơ khí chế tạo, Cơ điện tử,

Công nghệ ô tô, Tin học ứng dụng, Thương mại điện tử, Kế toán doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Trong những năm qua nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, UBND tỉnh Bắc Ninh, Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội Bắc Ninh, các ban ngành đoàn thể trong tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tập thể cán bộ, viên chức, lao động trong trường đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, quyết tâm xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Mỗi cán bộ, giáo viên, công nhân viên phát huy tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo trong công tác đào tạo. Nhạy bén trong đổi mới công tác đào tạo cũng như nghiên cứu, mở rộng liên kết đào tạo với các đơn vị bạn, từng bước nâng cao vị thế của nhà trường. Nhà trường đẩy mạnh việc chuẩn hoá và nâng cao trình độ đạt chuẩn cho đội ngũ giáo viên, bố trí giáo viên giảng dạy và phân công nhiệm vụ theo quy định.

1.2.2. Nhiệm vụ chính của nhà trường

1. Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và thường xuyên nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

2. Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

3. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo đúng Quy chế của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Công bố công khai mục tiêu, chương trình đào tạo; điều kiện để bảo đảm chất lượng dạy và học; mức học phí và miễn, giảm học phí; kết quả kiểm định chất lượng đào tạo; hệ thống văn bằng, chứng chỉ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp và các biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo.

5. Tổ chức giảng dạy, học tập theo mục tiêu, chương trình đào tạo; cấp bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp cho người học theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức cho người học học tập, thực hành và thực tập tại doanh nghiệp thông qua hợp tác với doanh nghiệp.

6. Tổ chức xây dựng, duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với ngành nghề được phép đào tạo.

7. Tuyển dụng, quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của Trường đủ về số lượng; phù hợp với ngành nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật và quyết định hiện hành của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức.

8. Tổ chức nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

9. Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề.

10. Tổ chức cho người học nghề tham quan, trải nghiệm, thực tập tại doanh nghiệp.

11. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

12. Tổ chức cho giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học nghề tham gia các hoạt động xã hội.

13. Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy nghề, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào dạy nghề và hoạt động tài chính.

14. Đưa nội dung giảng dạy về ngôn ngữ, phong tục tập quán, pháp luật có liên quan của nhà nước mà người lao động đến làm việc và pháp luật có liên quan của người Việt Nam vào chương trình khi tổ chức giáo dục nghề nghiệp cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

15. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính của Trường theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

1.3. Một số kết quả thực hiện

1. Công tác chỉ đạo triển khai

Đảng ủy Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ đã góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Duy trì, ổn định quy mô đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo.

Rà soát, điều chỉnh, cải tiến, mở thêm và triển khai thực hiện quả chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dạy nghề ngắn hạn cho phù hợp yêu cầu thị trường lao động. Xây dựng và thí điểm đào tạo nghề theo mô hình đào tạo kép cho một số nghề theo thông tư số 25 ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động TB&XH.

Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về Sư phạm dạy nghề, kỹ năng nghề và các lớp dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp).

2. Công tác tuyên truyền, tư vấn GDNN

Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp đã đạt được Nhà trường triển khai với nhiều hình thức thể hiện phong phú, ngay sau khi học sinh, sinh viên nhập học nhà trường đã tổ chức tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu về các mô hình đào tạo nghề của trường, xu hướng phát triển, dự báo nhu cầu của các

ngành nghề trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Các đoàn thể trong nhà trường phối hợp, tích cực, chủ động trong việc tổ chức tuyên truyền và tư vấn về GDNN trong các đợt tuyển sinh, các chương trình ngày hội tư vấn hướng nghiệp do Sở Lao động Thương Binh - Xã Hội, Sở Giáo dục & Đào tạo, Tỉnh Đoàn tổ chức.

3. Công tác HSSV

* Cơ sở vật chất phục vụ công tác HSSV:

Trong năm 2020 được sự quan tâm của lãnh đạo cấp trên nhà trường được đầu tư xây dựng khu nhà thể thao đa năng phục vụ cho các hoạt động của HSSV, dự kiến đưa vào sử dụng vào năm 2021.

Nhà trường phối hợp với Ban quản lý khu ký túc xá sinh viên của tỉnh để HSSV nhà trường có thể sử dụng các khu thể thao và các dịch vụ của KTX.

* Các phong trào thi đua:

- Tổ chức đa dạng các hoạt động thi đua Dạy tốt, học tốt, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”

- Năm 2020, là năm đánh dấu nửa thế kỷ xây dựng và phát triển của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Bên cạnh việc phát động các đợt thi đua gắn liền với các ngày lễ lớn của dân tộc, đất nước như “Mừng Đảng, mừng xuân, mừng đất nước đổi mới”; “Kỷ niệm ngày Giải phòng miền nam, thống nhất đất nước” “Kỷ niệm ngày thành lập trường” “Mừng sinh nhật Bác”... nhà trường phát động phong trào thi đua chào mừng 50 năm thành lập trường. Tích cực tham gia các cuộc thi do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức. Các phong trào được triển khai sâu rộng trong đội ngũ viên chức, người lao động và HSSV góp phần tạo nên khí thế thi đua sôi nổi trong toàn trường.

- Tăng cường công tác giáo dục ý thức tự học, tự rèn luyện, tính chuyên cần, kỹ năng sống và chuẩn mực đạo đức cho HSSV thông qua việc tổ chức các lớp kỹ năng mềm và các hoạt động ngoại khóa cho HSSV. Quan tâm giáo dục HSSV ý thức xây dựng văn hóa học đường, giữ gìn vệ sinh giảng đường, trường học. Tổ chức cho HSSV tham gia các hội thi, hoạt động phong trào có ý nghĩa giáo dục thiết thực như: Tổ chức địa điểm thu gom pin nhằm tập trung xử lý giảm tác hại đối với môi trường, phong trào “Vì môi trường xanh - sạch - đẹp” được triển khai sâu rộng; tham gia cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp – STARTUP KITE 2020"

- Quan tâm giáo dục HSSV ý thức xây dựng văn hóa học đường, giữ gìn vệ sinh giảng đường, trường học.

* Kết quả rèn luyện:

Kết quả rèn luyện học kỳ 2, năm học 2019-2020 như sau:

Xuất sắc 4.86%, Tốt 50.85%; Khá 32.17%; Trung Bình 10.75%; Yếu 1.37%;

4. Kết quả tuyển sinh, tốt nghiệp

*** Kết quả tuyển sinh:**

Được triển khai đảm bảo đúng quy định, công khai, khách quan. Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng phù hợp quy định, quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - TBXH và tình hình thực tiễn Nhà trường; các hoạt động tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh được đa dạng hóa và thu hút nhiều CBVC, HSSV tham gia.

- Kết quả tuyển sinh vượt kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

+ Tuyển sinh tập trung dài hạn: 768 HSSV (trình độ Cao đẳng: 477 SV, Trung cấp: 291 HS) vượt chỉ tiêu kế hoạch.

+ Tuyển sinh Cao đẳng liên thông: 25 Sinh viên.

+ Đào tạo sơ cấp, dưới 3 tháng và thường xuyên: 240 học viên (bao gồm Đào tạo sơ cấp, ngắn hạn, các lớp nghiệp vụ sư phạm,...)

+ Tuyển sinh các lớp đại học liên kết với tổng số 61 học viên.

*** Kết quả tốt nghiệp:**

Năm 2020 là năm đầu tiên tổ chức thi và cấp bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Trung cấp theo luật giáo dục nghề nghiệp với tổng số: 506 HSSV tốt nghiệp, chiếm tỷ lệ 97,5%, trong đó: có 245 Sinh viên cao đẳng và 261 học sinh trung cấp.

5. Chất lượng và hiệu quả đào tạo

Ngay khi các em HSSV chuẩn bị tốt nghiệp ra trường, nhà trường đã có kế hoạch tổ chức phối hợp cùng các doanh nghiệp để thực hiện tư vấn, tuyển dụng để HSSV có điều kiện tiếp cận với nhà tuyển dụng. Trong quá trình phỏng vấn, thi tuyển HSSV đáp ứng được yêu cầu từ phía doanh nghiệp đã được doanh nghiệp lựa chọn vào các nhà máy, cụ thể như Sam Sung, tập đoàn Hồng Hải, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Công ty TNHH ABB, ...Kết quả là sau khi ra trường 95% HSSV có việc làm và thu nhập ổn định.

- Đào tạo tập trung: 80 lớp với tổng số 2168 HSSV (Trong đó: Cao đẳng 1267 sinh viên, Trung cấp nghề 901 học sinh).

- Sơ cấp: 33 Học viên

- Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm: 186 học viên

- Bồi dưỡng thường xuyên: 39 học viên

- Số lượng học viên đào tạo liên kết do cơ sở khác cấp bằng: Nhà trường tiếp tục phối hợp với trường ĐHSPTK Hưng Yên đào tạo các lớp Đại học VLVH (121 học viên).

Chất lượng đào tạo năm 2020:

- Tổ chức kiểm tra học kỳ 2 năm học 2019-2020.

Kết quả học tập, rèn luyện học kỳ 2, năm học 2019-2020 như sau:

+ Kết quả học tập: Xuất sắc: 0,1% Giỏi 6.1 %; Khá 32,5%; TB Khá 42.7%; Trung Bình 9.2%; Yếu 9,3%;

+ Kết quả rèn luyện: Xuất sắc 4.86%, Tốt 50.85%; Khá 32.17%; Trung Bình 10.75%; Yếu 1.37%;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo. Tăng cường các hoạt động thanh kiểm tra đào tạo. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt chú trọng rèn luyện tay nghề cho HSSV. Tăng cường kiểm tra các lớp liên kết đang giảng dạy tại các Trung tâm GDTX-GDNN;

6. Công tác nghiên cứu khoa học

- Công tác nghiên cứu khoa học đi vào nề nếp, Hội đồng khoa học nhà trường phát huy tốt vai trò định hướng nghiên cứu, phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

- Công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục được đẩy mạnh. Hội đồng khoa học nhà trường phát huy tốt vai trò định hướng nghiên cứu, phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu. Trong năm 2020 nhà trường có 10 đề tài cấp trường được công nhận.

- Sinh viên nhà trường tham dự chương trình khởi nghiệp toàn quốc năm 2020 đạt giải 3 khu vực phía Bắc, giải khuyến khích toàn quốc được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH.

1.4. Các ngành nghề đào tạo (cho các hệ đào tạo)

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo
1	Điện công nghiệp;	Cao đẳng
2	Điện tử công nghiệp;	Cao đẳng
3	Hàn;	Cao đẳng
4	Cắt gọt kim loại;	Cao đẳng
5	Công nghệ ô tô;	Cao đẳng
6	Kế toán doanh nghiệp;	Cao đẳng
7	Cơ điện tử;	Cao đẳng
8	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp;	Cao đẳng
9	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm);	Cao đẳng
10	Thương mại điện tử	Cao đẳng
11	Quản trị mạng máy tính	Cao đẳng
12	Công nghệ chế tạo máy	Cao đẳng
13	Tự động hoá công nghiệp;	Cao đẳng
14	Điện công nghiệp;	Trung cấp
15	Điện tử công nghiệp;	Trung cấp
16	Hàn;	Trung cấp
17	Cắt gọt kim loại;	Trung cấp
18	Công nghệ ô tô;	Trung cấp

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo
19	Kế toán doanh nghiệp;	Trung cấp
20	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện;	Trung cấp
21	Kỹ thuật chế biến món ăn;	Trung cấp
22	Bảo trì và sửa chữa ô tô	Trung cấp
23	Điện công nghiệp	Sơ cấp
24	Điện tử công nghiệp	Sơ cấp
25	Điện dân dụng	Sơ cấp
26	Lắp đặt thiết bị lạnh	Sơ cấp
27	Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp	Sơ cấp
28	Công nghệ ô tô phần gầm	Sơ cấp
29	Công nghệ ô tô phần động cơ	Sơ cấp
30	Công nghệ ô tô phần điện	Sơ cấp
31	Sửa chữa thiết bị tự động hóa	Sơ cấp
32	Nguội sửa chữa máy công cụ	Sơ cấp
33	Hàn điện hồ quang tay	Sơ cấp
34	Hàn (Hàn hơi và inox)	Sơ cấp
35	Phay CNC	Sơ cấp
36	Tiện trên máy vạn năng	Sơ cấp
37	Cơ điện tử	Sơ cấp
38	May công nghiệp	Sơ cấp
39	Tin học văn phòng	Sơ cấp
40	Kế toán doanh nghiệp	Sơ cấp
41	Quản lý khai thác công trình thủy lợi	Sơ cấp
42	Hàn bán tự động TIG, MAG, MAG	Sơ cấp
43	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện	Sơ cấp
44	Chăn nuôi thú y	Sơ cấp
45	Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc	Sơ cấp
46	Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm	Sơ cấp
47	Trồng rau an toàn	Sơ cấp
48	Trồng và chăm sóc cây hoa	Sơ cấp
49	Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh	Sơ cấp
50	Kỹ thuật chế biến món ăn	Sơ cấp

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo
51	Bảo trì và sửa chữa ô tô	Sơ cấp

1.5. Số lượng cán bộ, giảng viên

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường	88	89	92
2. Tổng số giáo viên cơ hữu theo trình độ đào tạo	58	62	69
- Tiến sĩ (NCS)	0	0	
- Thạc sĩ	23	27	32
- Đại học	34	34	36
- Cao đẳng	01	01	01
- Trung cấp	0	0	
- Trình độ khác	0	0	
3. Tổng số giáo viên dạy được cả lý thuyết và thực hành trên tổng số giáo viên của trường	55	56	65

Đối với sinh viên:

Hệ đào tạo	Số lượng SV hiện tại	Số lượng SV dự kiến 2025
Cao đẳng	1281	2248
Trung cấp	905	1030
Sơ cấp/đào tạo thường xuyên	60	100
Hệ khác (nêu rõ):		
Tổng:	2228	3378

2. Chiến lược phát triển của nhà trường

Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, mục tiêu chiến lược (ngắn và dài hạn), lĩnh vực trọng tâm/ưu tiên phát triển, quy mô đào tạo, định vị vị thế/vai trò nhà trường trong 3 năm, 5 năm, hoặc 10 năm tới trong xã hội.

2.1. Sứ mệnh: Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng Hội nhập quốc tế

2.2. Tầm nhìn: Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín, chất lượng cao, cấp độ khu vực ASEAN

2.3. Chính sách chất lượng:

Lãnh đạo, cán bộ, giáo viên và người lao động trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh cam kết: “ Xây dựng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hoàn thành 60% tiêu chí của trường chất lượng cao trước năm 2022; Trở thành trường chất lượng cao trước năm 2025”.

1. Nâng cao công tác quản trị nhà trường; trú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhà giáo có đủ trình độ, phẩm chất và năng lực đáp ứng các tiêu chí trường chất lượng cao;

2. Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học;

3. Tạo mọi điều kiện để Học sinh sinh viên phát triển năng lực của bản thân;

4. Thường xuyên rà soát, cải tiến chương trình, giáo trình đào tạo, phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu của xã hội;

5. Mở rộng hợp tác với các Doanh nghiệp trong và ngoài nước để Học sinh sinh viên được học tập, trải nghiệm và lựa chọn việc làm sau khi tốt nghiệp;

6. Thường xuyên cải tiến, phát triển Hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường.

2.4. Mục tiêu chất lượng:

Để thực hiện Chính sách chất lượng trên, tập thể CBVC và người lao động của Nhà trường cam kết:

1. Đảm bảo quy mô đào tạo trên 2000 HSSV/năm;

2. Học sinh, sinh viên có kết quả học tập đạt loại khá, giỏi trên 65%; HSSV tốt nghiệp trên 98%; Sinh viên đạt giải kỹ năng nghề Quốc gia 02 sinh viên;

3. Học sinh, sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp đạt trên 95%; Doanh nghiệp được khảo sát hài lòng về mức độ đáp ứng nhu cầu kỹ năng tay nghề của HSSV đạt 85%;

4. Tổ chức hội thảo chuyên đề chuyên môn có sự tham gia của doanh nghiệp; Nâng cao mô hình đào tạo kép giữa nhà trường và doanh nghiệp;

5. Đạt tiêu chuẩn cấp độ 3 kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Tự đánh giá chương trình đào tạo 02 nghề trọng điểm;

6. Xây dựng và vận hành hệ thống chất lượng đảm bảo các quy trình quản lý và giám sát đúng với khung mô hình quản lý chất lượng trường cao đẳng;

7. Có trên 20 Nhà giáo đạt danh hiệu “nhà giáo dạy giỏi cấp trường”; 05 nhà giáo đạt danh hiệu “nhà giáo dạy giỏi cấp tỉnh”;

8. Tin học hóa công tác quản lý chuyên môn, triển khai và ứng dụng, vận hành phần mềm quản lý công việc, quản lý giáo vụ;

9. Sinh viên trước khi tốt nghiệp đạt chuẩn kỹ năng mềm, sinh viên vì cộng đồng, quản lý xưởng./.

3. Thực trạng, chiến lược và chủ trương về CDS

3.1. Chiến lược, chủ trương về CDS của nhà trường

- Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh áp dụng chiến lược CDS và CDS thành công sẽ đánh dấu một bước phát triển mới trong sự nghiệp phát triển dạy nghề

của của địa phương. Đây là xu thế tất yếu và cũng là bước phát triển tất yếu trong lộ trình theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Đồng thời nó tạo ra sự phát triển về chất trong sự nghiệp dạy nghề của nước ta, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đảm bảo có nhiều nhân tài cho đất nước trong thời kỳ 4.0 hiện nay.

- CDS góp phần tạo môi trường thuận lợi cho người học rèn luyện nâng cao hiểu biết về xã hội, hiểu biết về nghề nghiệp, rèn luyện phẩm chất đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp từ đó xây dựng nên một môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh. Góp phần mở rộng cơ hội học tập, cơ hội tiếp cận với giáo dục hiện đại, tạo cơ hội phát triển đối với các tầng lớp lao động, nhất là thanh niên trong Tỉnh.

- Hiện nay với sự phát triển nhảy vọt của khoa học kỹ thuật và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông, nhân loại đang bước sang thời kỳ quá độ của kinh tế tri thức thì CDS nhà xu hướng tất yếu, để sử dụng ngày càng nhiều công nghệ mới tiên tiến, hiện đại, việc dạy nghề cũng phát triển phù hợp với xu hướng hiện đại hoá, thị trường hoá, đa dạng hoá và quốc tế hoá.

Vì vậy, việc trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh thực hiện việc CDS và CDS thành công sẽ góp phần thay đổi phương thức đào tạo và đáp ứng việc đào tạo nguồn nhân lực, có kỹ năng nghề nghiệp, thích ứng với thay đổi nhanh trong sản xuất, thương mại và dịch vụ.

3.2. Phân tích SWOT của CDS

(Điểm mạnh và Điểm yếu là yếu tố bên trong tổ chức)			
(Điểm mạnh và Cơ hội là yếu tố tích cực)	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU	
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường đầu tư các phần mềm để phục vụ công tác CDS (Quản lý đào tạo, Base, Misa ...). - Các phần mềm bước đầu đã đáp ứng một số nội dung CDS. - Các đơn vị đã bước đầu áp dụng và làm chủ được các phần mềm. - 100% Các khoa và giáo viên đã thực hiện các công việc trên phần mềm - Đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ từ tin học cơ bản trở lên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cán bộ, giáo viên chưa mạnh dạn áp dụng các phần mềm trong quá trình làm việc. - Chưa khai thác được hết các tính năng của các phần mềm, - Một số cán bộ chưa nhận thức được CDS là quan trọng trong thời gian tới khi hội nhập. - Tâm lý vẫn còn ngại thay đổi khi áp dụng các phần mềm trong quản trị. - Phần mềm chưa hoàn thiện và vẫn trong quá trình phát triển. 	(Điểm yếu và Thách thức là yếu tố tiêu cực)
	CƠ HỘI	THÁCH THỨC	

	<ul style="list-style-type: none"> - CDS là tất yếu tạo cơ hội trong thay đổi phương thức làm việc cho cán bộ giáo viên. - Mở rộng được nhiều cách tiếp cận các nguồn học liệu mở cho giáo viên và HSSV. - Nâng cao năng lực cho giáo viên khi áp dụng các phần mềm. - Thay đổi phương thức quản lý, đào tạo khi ứng dụng các phần mềm. - Tạo ra một môi trường làm việc mới trong hoạt động đào tạo của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần thay đổi nhận thức của mọi người về chuyển đổi số? - Xây dựng năng lực số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên. - Xác định công nghệ chủ yếu trong lĩnh vực hoạt động GDNN của nhà trường. - Xác định chiến lược, kế hoạch hành động trong tương lai phù hợp với hoạt động của nhà trường. - Cần có sự đầu tư thích đáng vào công cuộc CDS (vốn, con người, phần mềm ...)
(Cơ hội và Thách thức là yếu tố bên ngoài tác động vào tổ chức)		

3.3. Thực trạng và đích đến

Stt	THỰC TRẠNG	ĐÍCH ĐẾN
1	CDS trong công tác quản lý, quản trị	
-	<p>Hiện tại nhà trường chưa có phần mềm riêng để quản lý cán bộ. Đang sử dụng chung phần mềm quản lý của cả tỉnh.</p> <p>Quản lý hồ sơ cán bộ của trường vẫn thủ công và nhập trên EXCEL là chính.</p>	<p>Có một phần mềm quản lý riêng để thực hiện quản lý hồ sơ cán bộ của nhà trường.</p>
-	<p>Đã áp dụng phần mềm: Quản lý công việc Base</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Base Wework - Giải pháp quản lý công việc & dự án toàn diện của nhà trường</i> - <i>Base Workflow - Cải tiến và tự động hoá quy trình làm việc (bắt đầu áp dụng trên cơ sở các Quy trình theo hệ thống đảm bảo chất lượng)</i> - <i>Base Requests - Tạo các đề xuất</i> - <i>Base Message - Ứng dụng chat và trao đổi thông tin trong nội bộ nhà trường</i> - <i>Base Office - Ứng dụng quản lý thông báo & Công văn nội bộ</i> 	<p>Làm chủ được phần mềm đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác quản lý, quản trị nhà trường. - Công khai, minh bạch hóa các quy trình, các giai đoạn công việc. - Thay đổi các phương thức làm việc trong việc ứng dụng (duyet VB, Chữ ký số, xét duyệt các đề nghị ...) - Tạo được các kho dữ liệu dùng chung trên hệ thống.

	<ul style="list-style-type: none"> - Base Meeting - Ứng dụng quản lý các cuộc họp trong trường - Base Drive - Ứng dụng quản lý tài liệu nội bộ 	
-	<p>Phần mềm Quản lý đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cổng thông tin giảng viên. - Cổng thông tin HSSV - Trên phần mềm Uni Mark (quản lý điểm). - Trên phần mềm Uni Schedule (Lập kế hoạch). - Trên phần mềm Uni Student (Tuyển sinh và HSSV). 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% Giảng viên, HSSV sử dụng thành thạo các Cổng thông tin nhằm tra cứu, cập nhật các nội dung trên hệ thống quản lý. - 100% các quản lý các khoa và cán bộ của phòng Đào tạo, CT HSSV, Quan hệ công chúng sử dụng tốt các phần mềm liên quan. - Phần mềm được khai thác triển để nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, quản lý, quản trị của nhà trường. - Nâng cấp, mở rộng các tính năng mới cho phù hợp với sự phát triển của nhà trường.
-	<p>Nâng cấp website của nhà trường. Thực hiện đưa trang Website BCi mới vào hoạt động bắt đầu chính thức từ tháng 01 năm 2021 để đảm bảo về tính khoa học và khai thác hiệu quả nhất. Website mới vào hoạt động là hoàn toàn phù hợp, đáp ứng tốt với tình hình thực tiễn, đáp ứng với yêu cầu số hóa nói chung và trong giáo dục nói riêng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới trong quản lý như hệ thống giao diện trang chủ bố trí khoa học, hợp lý đảm bảo thuận tiện cho việc tìm kiếm thông tin - Thường xuyên đơn vị đã cập nhật các thông tin liên quan, các bài viết có tính thời sự đảm bảo đưa các thông tin đến công chúng một cách thuận tiện nhất - Để thuận tiện trong công tác quản lý và truy cập tạo sự gắn kết giữa giảng viên, đơn vị phòng Đào tạo và HSSV trong giao diện Website đã bổ sung nội dung Cổng thông tin giảng viên đây cũng là điểm đặc biệt với Website cũ chưa có. - Ngoài ra tính liên kết giữa Website với nhiều trang mạng xã hội phổ biến hiện nay như Facebook, Zing me,... - Để khai thác tiện ích hệ thống có sự hỗ trợ truy cập di động để người dùng có thể truy cập với các phương tiện khác nhau.
2	CDS trong phương pháp dạy và học, học liệu số	
-	<p>Trong thời gian vừa qua nhà trường đã bước đầu thực hiện số hóa các bài giảng thông qua việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi hình các bài giảng đưa lên các trang nền áp dụng giảng dạy từ xa. - Tổ chức giảng dạy trực tuyến cho các lớp ở xa, trong thời gian các em 	<ul style="list-style-type: none"> Thay đổi, làm phong phú các loại hình đào tạo trong nhà trường. - Giúp người học có thể tiếp cận được bài học mọi lúc, mọi nơi. - Giảng dạy được các lớp ở xa hoặc không thể tiếp cận được do dịch bệnh. - Tạo ra được kho tài liệu dùng chung

	không đến trường được. - Số hóa các tài liệu giảng dạy cung cấp cho người học các tài liệu học tập.	cung cấp cho người học tra cứu ở mọi nơi.
-	Nhà trường tổ chức hội thảo chuyên đề cùng với chuyên gia Giz. Có thêm các phương pháp và giải pháp cho đào tạo trực tuyến.	Rút ra được những phương pháp hay để có thể áp dụng giảng dạy trực tuyến có hiệu quả.
-	Áp dụng một số phần mềm vào quá trình dạy học làm phong phú cho các bài giảng trực tuyến như: Kahoo.it .. tạo hứng thú cho người học.	Nâng cao khả năng tương tác của người học, tạo được sự hứng thú và đánh giá được người học khi họ tham gia học tập trực tuyến, từ xa.
3	CSHT phần cứng/phần mềm cho CDS	
-	Hiện tại Nhà trường đã được trang bị các hệ thống máy tính có nối mạng in internet.	Cần hoàn thiện và nâng cấp hệ thống máy tính đáp ứng được nhu cầu và để có thể đáp ứng công tác chuyển đổi số.
-	Có trang bị: 3 hệ thống mạng cáp quang, các thiết bị phụ trợ	Cần nâng cấp hệ thống mạng, tăng tốc độ đường truyền và mở rộng khu vực phủ sóng wifi của nhà trường.
-	Hiện tại ngoài các phần mềm sử dụng trong công tác quản lý, quản trị, các khoa và các phòng chuyên môn của các lĩnh vực nghề nghiệp đều sử dụng các phần mềm chuyên dùng.	Tăng cường khai thác những phần mềm có sẵn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng. Đầu tư thêm các phần mềm chuyên dùng để thực hiện việc chuyển đổi số trong nhà trường.
4	CDS trong nội dung đào tạo	
-	Nhà trường thường xuyên rà soát lại chương trình đào tạo, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của xã hội và yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư/nền kinh tế 4.0	Nhằm đáp ứng được những yêu cầu từ phía doanh nghiệp, đơn vị sử dụng nhân lực của nhà trường.
-	Thường xuyên cập nhật sửa đổi bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo, nội dung giảng dạy.	Có nội dung giảng dạy phù hợp với nhu cầu xã hội, các nội dung phải linh hoạt phù hợp với thị trường lao động.
5	Nhân lực cho CDS	
-	Hiện tại nhà trường đang có một đội ngũ cán bộ giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, với trình độ CNTT từ cơ bản trở nên. Đáp ứng tốt công tác CDS trong thời gian tới.	Cần đào tạo nhân lực có năng lực số gồm: đào tạo nhân lực số, xây dựng thói quen, hình thành văn hóa đổi mới với mô hình hoạt động mới và thực hiện chuyển đổi số.
6	Thể chế, hành lang pháp lý	
-	Nhà trường đã ban hành các văn bản liên quan đến việc đào tạo trực tuyến Quy định số 96/QĐ-CĐCN ngày 27/4/2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về Quy định quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá trong đào tạo trực tuyến.	Nhằm đảm bảo quá trình dạy và học được diễn ra bình thường khi thực hiện giảng dạy trực tuyến.

Trên đây là Báo cáo tổng quan về công tác thực hiện chuyển đổi số của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp./.

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN,
- Sở Lao động -TB&XH;
- BGH;
- Các đơn vị, đoàn thể;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Lưu